

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LỢI
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2021/DS-ST
Ngày 09 - 7 - 2021
V/v tranh chấp hội

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khanh

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Văn Vĩnh
2. Ông Nguyễn Đức Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Nhiều, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mỹ Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 278/2020/TLST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2020 về việc tranh chấp hội, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2021/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thái C, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Người đại diện theo ủy quyền của chị C: Chị Trương Bích T, sinh năm 1993; địa chỉ: Ấp N, xã M, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (Theo văn bản ủy quyền ngày 20/11/2020). (có mặt)

- Bị đơn: Bà Ngô Thị H, sinh năm 1968; địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 02/12/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và đại diện của nguyên đơn là chị Trương Bích T trình bày:

Chị Hoàng Thái C là chủ hội. Bà Ngô Thị H có tham gia chơi hội do chị C làm chủ. Khi chơi hội các bên thỏa thuận loại hội tháng sẽ khai 01 lần mỗi tháng và khai vào ngày mở hội; ai bỏ hội cao nhất của kỳ khai hội thì sẽ được hốt hội. Thời gian gom tiền hội là 05 ngày kể từ ngày khai hội và thời gian chung (đưa cho người hốt) tiền hội là 06 ngày, kể từ ngày hốt hội. Bà H tham gia các dây hội do chị C làm chủ như sau:

Dây hội thứ nhất: Dây hội mở 19/9/2018 âm lịch, loại hội là 1.000.000 đồng, hội có 26 phần, mỗi tháng khai 01 lần vào ngày 19 âm lịch. Bà H tham gia

01 phần, đã hót 01 phần vào ngày 19/11/2018 âm lịch. Sau khi hót thì bà H có đóng hội chết mỗi tháng là 1.000.000 đồng, đến ngày 19/12/2019 âm lịch thì bà H không đóng hội chết nữa. Chị C đã đóng thay cho bà H 11 lần (đến hết kỳ tháng 9 năm 2020 âm lịch) tổng số tiền là 11 triệu đồng. Hiện nay, hội đã mãn.

Dây hội thứ hai: Dây hội mở ngày 29/10/2018 âm lịch, loại hội 1.000.000 đồng, có 31 phần, mỗi tháng khai 01 lần vào ngày 29 âm lịch. Bà H tham gia 02 phần. Bà H đã hót hết 02 phần hội này vào ngày 29/4/2019 âm lịch và ngày 29/6/2019 âm lịch. Bà H đóng đến ngày 29/12/2019 thì không đóng tiền hội chết nữa. Chị C đã đóng thay 11 lần (đến kỳ tháng 9 năm 2020 âm lịch) tổng số tiền là 22.000.000 đồng. Hiện nay, hội đã mãn.

Dây hội thứ 3: Dây hội mở ngày 15/01/2019 âm lịch, loại hội 1.000.000 đồng, mỗi tháng khai 01 lần vào ngày 15 âm lịch. Bà H tham gia 02 phần và đã hót hết 02 phần vào ngày 15/02/2019 âm lịch và ngày 15/4/2019 âm lịch. Bà H đóng đến kỳ tháng 01/2020 âm lịch thì không đóng nữa. Chị C đã đóng thay 10 lần (đến kỳ tháng 9 năm 2020) tổng số tiền là 22 triệu đồng. Hội còn hoạt động đến nay.

Do chị C đã đóng thay tiền hội chết cho bà H nên nay chị C khởi kiện yêu cầu bà H trả số tiền hội là 55.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Ngô Thị H trình bày: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà H vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi đã tiến hành lấy lời khai ngày 26/4/2021 thì bà H thống nhất với các ngày mở dây hội, ngày hót hội và đồng ý trả với số tiền theo yêu cầu khởi kiện của chị C. Tuy nhiên, bà H cho rằng chị C không gon tiền hội kể từ ngày xảy ra dịch bệnh nên bà không có đóng tiền hội cho chị C.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện với số tiền 2.000.000 đồng đối với dây hội ngày 15/01/2019 âm lịch. Nay chỉ yêu cầu bà H phải trả cho chị C tổng số tiền hội đã đóng thay đến tháng 9 năm 2020 âm lịch là 53.000.000 đồng.

** Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua phân tích, đánh giá các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án và tranh tụng tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền 2.000.000 đồng; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị C đòi bà H số tiền 53.000.000 đồng. Bà H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, sau khi thảo luận Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Bị đơn bà Ngô Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H.

[2] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của chị C xin rút một phần yêu cầu khởi kiện với số tiền 2.000.000 đồng. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 5, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 2.000.000 đồng.

[2] Về tố tụng: Chị C khởi kiện đòi tiền hối đối với bà H. Bà H hiện cư trú tại ấp T, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu nên đây là tranh chấp hối và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Chị C khởi kiện yêu cầu bà H trả số tiền hối 53.000.000 đồng mà chị C đã đóng thay. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, chị C cung cấp tờ 03 Giấy chơi hối được khai đầu tiên vào các ngày 29/10/2018 âm lịch, 15/01/2019 âm lịch, 19/9/2018 âm lịch. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của chị C là chị T xác định: Đối với dây hối mở ngày 19/9/2018 âm lịch bà H tham gia 01 phần đã hốt vào ngày 19/11/2018 âm lịch, từ ngày 19/12/2019 thì bà H không đóng hối chết nữa, chị C đã đóng thay 11 lần (đến kỳ tháng 9/2020 âm lịch) là 11.000.000 đồng. Đối với dây hối mở ngày 29/10/2018 âm lịch, bà H tham gia 02 phần, đã hốt vào ngày 29/4/2019 âm lịch và ngày 29/6/2019 âm lịch, bà H không đóng hối chết từ ngày 29/12/2019 và chị C đã đóng thay 11 lần (đến kỳ tháng 9/2020 âm lịch) số tiền là 22.000.000 đồng. Đối với dây hối mở ngày 15/01/2019 âm lịch, bà H tham gia 02 phần, đã hốt vào ngày 15/02/2019 âm lịch và ngày 15/4/2019 âm lịch, bà H không đóng hối chết từ ngày 15/01/2020 và chị C đã đóng thay 10 lần (đến kỳ tháng 9/2020 âm lịch) số tiền là **20.000.000** đồng. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 26/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi thì bà H thống nhất có tham gia các dây hối trên cũng như thời gian không đóng tiền hối và bà H đồng ý trả tiền hối theo yêu cầu của chị C. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định giữa chị C và bà H có giao dịch hối và bà H đã hốt các dây hối trên nhưng chưa thanh toán tiền hối chết theo yêu cầu khởi kiện của chị C.

[3.1] Bà H cho rằng, chị C không gom tiền hối nên bà không có đóng tiền hối chết cho chị C. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định phía chị C có gom tiền hối nhưng bà H không đóng tiền hối chết. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý về việc yêu cầu thanh toán tiền hối của chị C nhưng bà H không thực hiện việc thanh toán, đồng thời nguyên đơn xác định có gom tiền hối nhưng bà H không trả tiền hối nên lời trình bày của bà

H là không có cơ sở chấp nhận. Xét thấy, chủ hội chỉ mang tính chất là vai trò trung gian ăn hoa hồng và có trách nhiệm gom hội của các hội viên trong đây hội giao hội lại cho người được lĩnh hội, nên việc bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của chủ hội và các hội viên. Do đó, yêu cầu khởi kiện đòi tiền hội của chị C đối với bà H là có căn cứ.

[4] Từ những lập luận, phân tích, đánh giá chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có đầy đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị C cần buộc bà H trả cho chị C số tiền là **53.000.000** đồng theo quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 13, Điều 16 và Điều 30 của Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hội, biểu, phường.

[5] Về án phí sơ thẩm có giá ngạch: Chị C không phải chịu án phí. Do yêu cầu khởi kiện của chị C được chấp nhận nên bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là **53.000.000** đồng x 5% = 2.650.000 đồng. Chị C đã nộp tạm ứng án phí số tiền 1.375.000 đồng đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008470 ngày 21/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu nên được hoàn lại toàn bộ.

[6] Như đã phân tích, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228, Điều 5, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật Dân sự 2015; khoản 1 Điều 13, Điều 16 và Điều 30 của Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hội, biểu, phường; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thái C yêu cầu bà Ngô Thị H trả số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thái C yêu cầu bà Ngô Thị H trả số tiền 53.000.000 đồng (năm mươi ba triệu đồng).

Buộc bà Ngô Thị H trả cho chị Hoàng Thái C số tiền 53.000.000 đồng (năm mươi ba triệu đồng).

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Ngô Thị H phải nộp 2.650.000 đồng (hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng). Chị Hoàng Thái C đã nộp tạm ứng án phí số tiền 1.375.000 đồng (một triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008470 ngày 21/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu nên được hoàn lại toàn bộ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi;
- Chi cục THADS huyện V;
- Đường sự;
- Lưu: HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Khanh